

Bản án số: 134/2018/HNGĐ- PT.

Ngày : 24/8 /2018

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang.

Các Thẩm phán : Ông Nguyễn Anh Dũng

Bà Lê Thúy Linh

Thư ký phiên tòa : Ông Trần Minh Hoàng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội : Bà Phạm Thị Thu - KSV

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 133/2018/TLPT - HNGĐ ngày 6 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp: ly hôn .

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 50/2018/ HNGĐ - ST, ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 27/2018/QĐPT – HNGĐ ngày 7 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự :

*** Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1972**

ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Số 207 ngõ 35 N.AN, phường T, quận H, Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1983**

ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Số 207 ngõ 35 N.AN, phường T, quận H, Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Quang H trình bày:

- Về tình cảm: Anh kết hôn với chị Trần Thị H trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận H, Hà Nội ngày 30/5/2011. Đây là lần kết hôn thứ nhất của chị H và lần thứ 2 của anh. Trước đó anh đã đăng ký kết hôn một lần và đã ly hôn.

Sau khi kết hôn anh chị sống tại nhà bố mẹ anh ở số 207 ngõ 35 phường TM, quận H, Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 3

năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chị H không quan tâm đến gia đình và chồng con, tất cả công việc gia đình đều phó mặc cho anh, ngay cả việc chăm sóc các con từ khi sinh cho đến hiện tại đều do một mình anh chăm sóc, chị H thường xuyên lầy lý do bận công việc đi làm về muộn. Không những thế chị H còn không giúp đỡ anh về mặt kinh tế, mọi chi phí gia đình, việc bên nội bên ngoại đều do một tay anh lo liệu. Anh đã góp ý chị H nhiều lần nhưng chị H không thay đổi, mỗi lần anh góp ý chị H đều căng thẳng, tỏ thái độ, chửi anh rồi bỏ nhà đi đến khuya mới về. Anh đã cố gắng nhẫn nhịn vì các con nhưng mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng. Từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay anh chị sống ly thân, mặc dù vẫn sống chung nhà không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị H không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh và chị H có 03 con chung là Nguyễn Thanh H (nam), sinh ngày 05/9/2011, Nguyễn Thanh T (nam), sinh ngày 21/4/2013 và Nguyễn Quang H (nam), sinh ngày 23/9/2014. Ly hôn anh H có nguyện vọng nuôi hai cháu Nguyễn Thanh H và Nguyễn Thanh T. Anh đồng ý để chị H nuôi cháu Nguyễn Quang H. Anh không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung là động sản và nhà đất ở chung: Anh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Anh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

****Theo đơn khởi kiện bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án sơ thẩm bị đơn chị Trần Thị H trình bày:***

- Về tình cảm: Chị xác định về thời gian và điều kiện kết hôn như anh H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh chị sống tại nhà bố mẹ anh H ở số 207 ngõ 35 phường T M, quận H, Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc không có bất hòa gì lớn chỉ thỉnh thoảng vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H thường xuyên uống rượu. Bản chất anh H là người hiền lành, yêu thương chăm sóc vợ con nhưng mỗi khi say rượu anh H bỏ bê mọi công việc. Chị đã góp ý và khuyên anh H bỏ rượu nhiều lần, lần nào anh H cũng hứa nhưng cho đến nay anh H vẫn không từ bỏ được rượu dẫn đến vợ chồng cãi nhau, có lần anh H còn đánh chị. Chị đã cố gắng bỏ qua để vợ chồng tiếp tục cùng chung sống. Thời gian làm việc của chị làm ca nên thường xuyên về nhà muộn, nhưng chị vẫn đảm bảo chăm sóc tốt cho các con và gia đình.

Tại biên bản hòa giải ngày 20/4/2018 chị H xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, từ tháng 3 năm 2017 chị và anh H sống ly thân cho đến nay. Chị cũng xác nhận quá trình chung sống nhiều lần vợ chồng xảy ra to tiếng cãi nhau, thậm chí có lần anh H còn đánh chị. Sau mỗi lần căng thẳng anh chị cố gắng hòa giải nhưng ngay sau đó mâu thuẫn lại tái diễn và không có hướng khắc phục. Chị xác nhận thời gian làm việc

của chị đặc thù vì vậy không có nhiều thời gian để chăm sóc gia đình và các con như anh H

Do cuộc sống căng thẳng nên từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay chị và anh H sống ly thân, tuy vẫn sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh H không còn, anh H có đơn đến Tòa xin ly hôn với chị, chị không đồng ý ly hôn vì các con còn nhỏ, rất cần sự quan tâm chăm sóc của cả bố và mẹ. Trong trường hợp anh H kiên quyết ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị và anh H có 03 con chung như anh H trình bày. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Quang H, chị đồng ý để anh H nuôi hai cháu Nguyễn Thanh H và Nguyễn Thanh T. Chị không yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung là động sản và nhà đất ở chung: Chị H xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Chị H xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 50/2018/ HNGĐ – ST, ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận H đã quyết định như sau :

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

Xử: 1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Quang H. Anh Nguyễn Quang H được ly hôn chị Trần Thị H

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thanh H (nam), sinh ngày 05/9/2011 và Nguyễn Thanh T (nam), sinh ngày 21/4/2013 cho anh Nguyễn Quang H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung Nguyễn Quang Huy (nam), sinh ngày 23/9/2014 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh H, chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi anh chị có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Quang H và chị Trần Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, về nhà đất ở chung: Anh Nguyễn Quang H và chị Trần Thị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về khoản nợ chung: Anh Nguyễn Quang H và chị Trần Thị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm chị Trần Thị H kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm :

Chị H vẫn giữ yêu cầu kháng cáo về phần tình cảm, bác bỏ yêu cầu ly hôn của anh H, con chung chị đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Anh H không kháng cáo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đơn kháng cáo của chị H trong thời hạn Luật định. Tại phiên tòa anh H đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, chị H giữ yêu cầu kháng cáo về phần tình cảm, con chung chị đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Cụ thể chị H không kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết về nuôi con nữa. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị H đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đơn kháng cáo của chị Trần Thị H trong thời hạn Luật định nên được coi là hợp lệ.

Về tình cảm: Chị Trần Thị H kết hôn với anh Nguyễn Quang H trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND phường NTN, quận H, Hà Nội ngày 30/5/2011 là hôn nhân hợp pháp.

Theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân gia đình “ *vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau chia sẻ ...vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau* ”. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời thừa nhận của chị H tại phiên tòa sơ thẩm thể hiện: Trong cuộc sống hôn nhân từ hơn một năm nay anh chị mất lòng tin đối với nhau, không có sự tôn trọng trong cuộc sống hàng ngày, tuy sống chung một nhà nhưng đã ly thân không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn điều đó thể hiện mâu thuẫn đã căng thẳng kéo dài , mục đích hôn nhân không đạt được nên việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H là có căn cứ.

Chị H cho rằng mặc dù mâu thuẫn căng thẳng nhưng chị không đồng ý ly hôn vì muốn các con có cả bố lẫn mẹ. Tại phiên tòa hôm nay chị H cũng xác định cuộc sống vợ chồng chỉ hữu danh vô thực, bản thân chị không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng ...từ đó thấy rằng chị H tự nhận thức được mâu thuẫn vợ chồng

đã quá sâu sắc, kéo dài nhiều năm không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy lý do kháng cáo xin đoàn tụ của chị H là không phù hợp với điều 19, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, do vậy kháng cáo xin đoàn tụ của chị H không có căn cứ để chấp nhận.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh H và chị H có 03 con chung là Nguyễn Thanh H (nam), sinh ngày 05/9/2011, Nguyễn Thanh T (nam), sinh ngày 21/4/2013 và Nguyễn Quang H (nam), sinh ngày 23/9/2014.

Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định giao cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 05/9/2011 và cháu Nguyễn Thanh T sinh ngày 21/4/2013 cho anh Nguyễn Quang H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 23/9/2014 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh H, chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nhưng tại cấp phúc thẩm, chị H đã rút một phần yêu cầu kháng cáo, cụ thể: Chị đồng ý án sơ thẩm giao cháu H cho chị nuôi còn anh H nuôi cháu H và cháu T nên Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm đã tuyên về phần con chung. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau

Về tài sản chung: (Động sản và bất động sản) anh chị không yêu cầu tòa giải quyết nên tòa không xét

Về nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không xét.

Về án phí: Anh H phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm

Chị H phải chịu án phí HNGĐ phúc thẩm

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên!

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 308, điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27, 29 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Xử : Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị H.

Giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 50/2018/ HNGĐ – ST, ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận H đã quyết định như sau:

1. Về tình cảm : Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H. Anh Nguyễn Quang H được ly hôn chị Trần Thị H

2. Về con chung: Xác nhận anh H và chị H có 03 con chung là Nguyễn Thanh H (nam), sinh ngày 05/9/2011, Nguyễn Thanh T (nam), sinh ngày 21/4/2013 và Nguyễn Quang H (nam), sinh ngày 23/9/2014.

Giao cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 05/9/2011 và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 21/4/2013 cho anh Nguyễn Quang H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 23/9/2014 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H, chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản:

* Động sản: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

* Bất động sản: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. Về nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không xét.

5. Về án phí: Anh H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009477 ngày 6/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H. Chị H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm (đã nộp) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007461 ngày 28/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 24/8/2018.

Nơi nhận:

- TAND quận H
- VKSND TP Hà Nội .
- Dương sự. Nơi ĐKKH
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử phúc thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Trang